

Số: 394/2026/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 24 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 326/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Ngọc X, sinh năm: 1987; số căn cước công dân: 046087018251; địa chỉ: Thôn H Q, xã A L 2, thành phố Huế.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hồ Thị H, sinh năm: 1994; số căn cước công dân: 046194011848; địa chỉ: Thôn H Q, xã A L 2, thành phố Huế.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397 và Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Hồ Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là xã A L 5, thành phố Huế) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/02/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Qua hòa giải, vợ chồng thừa nhận không đoàn tụ được; hai bên thực sự tự nguyện ly hôn, nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 26/10/2011, cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/9/2019. Hai bên thỏa thuận giao 03 con chung là cháu Đ, cháu T và cháu Th cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), việc thỏa thuận nuôi con là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, nên cần công nhận.

[3] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc X sẽ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực

pháp luật cho đến khi cả 03 con chung cháu Nguyễn Quốc Đ, cháu Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Thanh Th đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Đương sự thỏa thuận chị Hồ Thị H tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Hồ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Hồ Thị H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 26/10/2011, cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10/9/2019 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Ngọc X sẽ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cả 03 con chung cháu Nguyễn Quốc Đ, cháu Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Thị Thanh Th đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Hồ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc X và chị Hồ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Hai bên thỏa thuận chị Hồ Thị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000655 ngày 09/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Hiêm đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 7, Điều 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 3 - Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - UBND xã A L 5
- (ĐKKH số 02 ngày 02/02/2012);
- Dương sự;
 - Lưu hồ việc dân sự;
 - Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Trần Dũng